

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08/04/2024

“V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tú Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lại Thiện Phong

2/ Ông Danh On

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhã Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 04 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 323/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lâm Bích L, sinh năm 1998

Đăng ký thường trú: Ấp C, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã V, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt - có đơn xin vắng)

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lâm Bích L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Lâm Bích L và anh Nguyễn Minh T được hai bên gia đình tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 25/01/2017. Sau khi đám cưới vợ chồng chị L, anh T sinh sống tại Ấp C, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2021 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hay xảy ra cãi nhau làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và vợ chồng chị L, anh T đã ly thân với nhau từ năm 2022 đến nay. Nay chị L nhận thấy không còn tình cảm với anh T nữa, chị L nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị L và anh T không còn hạnh phúc nên chị xin được ly hôn với anh

T.

- *Về con chung*: Chị L xác định, quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 27/03/2018 và cháu Nguyễn Ngọc Thúy A, sinh ngày 07/01/2022. Hiện tại cháu Nguyễn Minh N đang sống cùng với anh T và cháu Nguyễn Ngọc Thúy A đang sống cùng với chị L. Khi ly hôn chị L xin được quyền tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Ngọc Thúy A và đồng ý để anh T tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Minh N, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Thúy A và cũng xin không cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Minh N.

- *Về tài sản*: Chị L xác định, vợ chồng không có tài sản chung nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị L không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có xuống địa phương để tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như làm việc với anh Nguyễn Minh T tuy nhiên anh T không có mặt tại địa phương. Qua xác minh chính quyền địa phương thì được biết anh Nguyễn Minh T hiện tại không có mặt tại địa phương nhưng anh T vẫn còn đăng ký thường trú tại Ấp C, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và anh T vẫn có đi và về địa phương nhưng không biết chính xác khi nào anh T về. Do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị L. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Nguyễn Minh T chưa chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Cho chị Lâm Bích L được ly hôn với anh Nguyễn Minh T;

+ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 27/03/2018 cho anh Nguyễn Minh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khi vợ chồng chị L, anh T ly hôn. Tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Thúy A, sinh ngày 07/01/2022 cho chị Lâm Bích L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khi vợ chồng chị L, anh T ly hôn. Chị L và anh T có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Anh T và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do các bên không yêu cầu.

+ Về tài sản: Chị L và anh T đều không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*:

[1] Nguyên đơn chị Lâm Bích L khởi kiện xin ly hôn và nuôi con với bị đơn anh Nguyễn Minh T. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại ấp Ấp C, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Lâm Bích L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt; Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L và anh T căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

- Về nội dung vụ án:

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Lâm Bích L và anh Nguyễn Minh T, thấy rằng: Chị L và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Thanh Lợi A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 25/01/2017 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị L trình bày sau khi đám cưới vợ chồng sinh sống tại Ấp C, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2021 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hay xảy ra cãi nhau làm cho tình cảm ngày càng phai nhạt và vợ chồng chị L, anh T đã ly thân với nhau từ năm 2022 đến nay. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị L xin được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

Quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T, tuy nhiên qua xác minh đối với ông Lê Văn N là trưởng Ấp C, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu tại biên bản xác minh ngày 06/02/2024 thì Tòa án được ông Nhiệm cho biết giữa chị L và anh T khi còn sống chung tại địa phương ông Nhiệm không biết xảy ra mâu thuẫn cụ thể như thế nào nhưng chị L, anh T đã không còn chung sống với nhau gần 01 năm nay. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị L và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lâm Bích L, cho chị L được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

[4] Về quan hệ con chung: Chị L xác định quá trình chung sống vợ chồng chị L, anh T có hai người con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 27/03/2018 và cháu Nguyễn Ngọc Thúy A, sinh ngày 07/01/2022. Hiện tại cháu N đang sống cùng với anh T và cháu A đang sống cùng với chị L. Khi ly hôn chị L xin được quyền tiếp tục nuôi cháu A và đồng ý để anh T tiếp tục nuôi cháu N, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng cháu A và cũng xin không cấp dưỡng nuôi cháu N. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T đối với yêu cầu nuôi con của chị L, tuy nhiên qua xác minh ông Lê Văn N là trưởng Ấp C, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu thì Tòa án được ông Nhiệm cho biết vợ chồng chị L, anh T có với nhau hai người con chung, một đứa con trai khoảng 05 tuổi và một đứa con gái khoảng hơn 01 tuổi tuy nhiên

ông không rõ họ tên và năm sinh, hiện tại người con trai đang sống cùng với anh T còn người con gái đang sống cùng với chị L. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị L và anh T ly thân đến nay cháu Nguyễn Minh N sống cùng với anh T còn cháu Nguyễn Ngọc Thúy A sống cùng với chị L. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Minh N cho anh T và tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Thúy A cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khi vợ chồng chị L, anh T ly hôn là phù hợp. Anh T và chị L có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Anh T và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do cả hai đều không yêu cầu.

[5] Về quan hệ tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Buộc chị Lâm Bích L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng. Anh Nguyễn Minh T không phải chịu án phí.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lâm Bích L. Cho chị Lâm Bích L được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2. Về quan hệ con chung:

Tiếp tục giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 27/03/2018 cho anh Nguyễn Minh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khi vợ chồng chị L, anh T ly hôn. Tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Thúy A, sinh ngày 07/01/2022 cho chị Lâm Bích L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khi vợ chồng chị L, anh T ly hôn.

Chị L và anh T có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Anh T và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do các bên không yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Lâm Bích L không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Lâm Bích L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch số tiền là 300.000 đồng. Chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu số 0007385 ngày 27/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu (1b);
- VKSND huyện H (2b);
- CC.THADS huyện H (1b);
- UBND xã A (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

Phan Tú Anh